

Số: 980/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công Thương Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3248A/QĐ-BCT ngày 07/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 34/TTr-SCT ngày 14/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, UBND huyện, thành phố và UBND cấp xã (có Phụ lục I, II và III kèm theo).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn>) và Trang thông tin về thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: <http://tthc.bacgiang.gov.vn>).

Điều 2. Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức niêm yết tại nơi tiếp nhận

hồ sơ, công khai trên Trang thông tin điện tử; cập nhật trên Phần mềm Một cửa điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Lưu: VT, KST_{Thành}.

Bản điện tử:

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP NC.
- + Trung tâm PVHCC, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
				Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh								
1	1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Một cửa liên thông				Không	x	
	-	Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm		25 ngày	15 ngày	UBND tỉnh: 10 ngày			
	-	Đối với trường hợp xả nước thải vào công trình thủy điện		30 ngày	20 ngày	UBND tỉnh: 10 ngày			

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
				Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
	-	<i>Đối với trường hợp trồng cây lâu năm</i>	10 ngày	5 ngày	UBND tỉnh: 5 ngày				
	-	<i>- Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác</i>	15 ngày	10 ngày	UBND tỉnh: 5 ngày				
	-	<i>- Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ</i>	07 ngày	04 ngày	UBND tỉnh: 3 ngày				
2	2	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Một cửa liên thông	03 ngày	1,5 ngày	1,5 ngày	Không	x	
3	3	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Một cửa liên thông				Không	x	
	-	<i>Đối với hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii)</i>	15 ngày	10 ngày	UBND tỉnh: 5 ngày				

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
				Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
	<i>Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xả nước thải vào công trình thủy điện, trử xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ; (v) Xây dựng công trình ngầm.</i>								
-	<i>Đối với hoạt động: (i) Trồng cây lâu năm; (ii) Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới.</i>		05 ngày	03 ngày	UBND tỉnh: 2 ngày				
-	<i>Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ</i>		10 ngày	5 ngày	UBND tỉnh: 5 ngày				
4	4	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Một cửa liên thông	30 ngày	20 ngày	UBND tỉnh: 10 ngày	Không	x	
5	5	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Một cửa liên thông	30 ngày	20 ngày	UBND tỉnh: 10 ngày	Không	x	
6	6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Một cửa liên thông	20 ngày	13 ngày	UBND tỉnh: 7 ngày	Không	x	

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú
				Sở Công Thương	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến	
7	7	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Một cửa liên thông	20 ngày	13 ngày	UBND tỉnh: 7 ngày	Không	x	
8	8	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Một cửa liên thông	25 ngày	20 ngày	UBND tỉnh: 5 ngày	Không	x	

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc;
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: **Trung tâm Phục vụ hành chính công.**
- + Địa chỉ: Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- + Website: <http://hcc.bacgiang.gov.vn>;
- + Số điện thoại lễ tân/tổng đài: (0204) 3531.111 – (0204) 3831.818;
- + Số điện thoại trực tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương: (0204) 3854.466.



Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	Thời hạn giải quyết của các cơ quan		Phí, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú	
				Phòng chuyên môn	Cơ quan phối hợp giải quyết		Bưu chính	Trực tuyến		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Một cửa	20 ngày	15 ngày	UBND cấp huyện: 5 ngày	Không	x		
2	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Một cửa	20 ngày	15 ngày	UBND cấp huyện: 5 ngày	Không	x		

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc;
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện, thành phố.

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết	Thời hạn giải quyết	UBND cấp xã	Phi, lệ phí	Thực hiện qua dịch vụ		Ghi chú	
						Bưu chính	Trực tuyến		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	
1	1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Một cửa	20 ngày	20 ngày	Không	x		
2	2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Một cửa	20 ngày	20 ngày	Không	x		

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính là ngày làm việc;
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: **Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường, thị trấn.**